

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HSPT

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán: Ông **Châu Văn Mỹ**

Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Trần Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Lý Thị S, Nguyễn Tấn A, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **LÝ THỊ S**, sinh năm 1970, tại Bạc Liêu.

Tên gọi khác: C

Nơi cư trú: Số I, ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn N, sinh năm 1929 (chết) và bà Châu Thị M, sinh năm 1930 (chết); bị cáo có chồng tên Quách Thành N1, sinh năm 1964 và 05 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/10/2017 đến ngày 25/12/2017 cho tại ngoại (*có mặt*).

- Bị cáo bị kháng cáo: **NGUYỄN TẤN A**, sinh năm 1991, tại Bạc Liêu;

Tên gọi khác: V

Nơi cư trú: Số B, ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 và bà

Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Tô Huỳnh N, sinh năm 1995 và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo:

1. Chị **Hồng Thị Bích N**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Anh **Đặng Minh H**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số B, ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn dân sự có kháng cáo: Chị **Châu Thị N2**, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số B, ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị S, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Châu Thị N2, ông Đặng Minh H: Ông **Nguyễn Duy Sơn** là Luật sư Công ty luật TNHH Thái Sơn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn A, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hồng Thị Bích N: Ông **Trần Văn Vững** là Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hảo, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình của Lý Thị S buôn bán tạp hóa nên gia đình của chị Hồng Thị Bích N thường xuyên đến nhà S mua tạp hóa và có thiếu nợ tiền. Ngày 04/3/2017, S đến nhà N đòi tiền thì xảy ra cự cãi đánh nhau với gia đình N. Sự việc được Công an xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu tiếp nhận lập hồ sơ, xác minh và mời những người có liên quan tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đang tiếp tục xác minh để mời hòa giải tiếp.

Khoảng 06 giờ ngày 17/3/2017, Lý Thị S đi chợ A thì gặp N, S cho rằng N nhìn thấy ghét nên liền đến dùng tay đánh vào mặt N một cái và nắm áo N kéo ngã xuống đường. Lúc này, Châu Thị N2 (chị dâu của S), Lý Thị N3 (em ruột của S), Dương Thị H1 và Nguyễn Thị Bích G (đều là em dâu của S) có mặt gần đó nhào đến dùng tay, chân đánh và đạp vào người N nhiều cái. Lúc này, Trần Thị Kim H2 (chị dâu N) đang đi chợ thấy đánh nhau nên vào can nhưng Quách Thành N1 (chồng của S) ngăn lại. Một lúc sau, nhiều người ở chợ thấy N bị nhiều người đánh nên can ngăn, nhóm của S đi về, N được chồng là Nguyễn Quốc Đ đưa về.

Khi đến chân cầu V (cầu A), nhóm của S gặp Nguyễn Thị Q (cô ruột của Đ), Nguyễn Thị Giao L và Nguyễn Thị Thùy L1 (đều là chị ruột của Đ) đang đi ngược lại. Tại đây, S và Q xảy ra cự cãi với nhau và Q thấy N2 định đánh Giao L nên liền nhào đến đẩy N2 ra, Nước và Bích G nhào vào đánh nhau với Q và Giao L. Trong lúc đánh nhau, Q lượm cục đá gần đó đánh vào mặt N2 một cái, N1 đứng gần đó thấy vậy nhào đến chụp tay Q gỡ lấy cục đá, đẩy Q ngã xuống đường, Thùy L1 thấy xảy ra đánh nhau nên chạy về hướng chợ để kêu mọi người đến can ngăn. Lúc này, Đ và N đi đến, Đ chạy vào đánh những người bên nhóm S nên N1 dùng tay đánh nhau với Đ. Cùng lúc này, S nhào đến đánh và câu vật với N làm cả hai ngã

xuống đường, N câu vật lại ngồi đề lên người S và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt, cằm và cổ S thì N2 nhào đến dùng tay đánh N nhiều cái và đẩy làm N mất thăng bằng. Sau đó, S vật N nằm ngửa, rồi ngồi đề lên người, dùng tay đánh nhiều cái vào mặt N, N2 cũng dùng tay đánh nhiều cái vào mặt và người N. Hậu quả, Hồng Thị Bích N bị thương tích làm gãy xương chính mũi, chảy máu dưới mắt trái và đuôi cung mày trái.

Lúc này, Lý Minh H3 cầm theo một khúc cây tràm dài 56cm, đường kính 09cm, thân cây có nhiều mắt cây, Lý Minh Đ1 cầm theo một khúc cây tràm đã bóc vỏ, dài 94cm, đường kính 10cm cùng với Quách Minh G1, Quách Minh N4, Quách Liên H4 (con của S) chạy đến. H4 thấy N3 đang đánh nhau với Q và Giao L nên nhào vào dùng tay đánh nhau với Q, Q đánh không lại bỏ chạy vào nhà ông Võ Văn T gần đó trốn. H3, Đ1, Minh G1 và Nh4 thấy N1 và Đ đang đánh nhau nên nhào vào đánh Đ. Người dân gần đó thấy Đ bị nhiều người đánh nên can ngăn, Đ bỏ chạy vào nhà ông T thì N4, G1 và H3 chạy theo kéo ra ngoài rồi cùng Đ1 cầm cây tiếp tục đánh Đ nhiều cái vào người. Trong thời gian này, Nguyễn Thanh N5 (chồng của Giao L) hay tin đã cầm cây chạy đến thì bị Đặng Minh H (em rể S) giữ lại nên hai người giằng co giật cây qua lại với nhau, N5 buông cây và dùng tay đánh vào mắt trái của H một cái, H cầm cây vừa giật được cùng với Đặng Hùng D (anh ruột của H), Huỳnh Q (nhà gần vuông tôm của N1) và một vài người nữa (không rõ nhân thân) đuổi đánh N5, N5 bỏ chạy đến nhà của bà Võ Thị Thanh L2 thì vấp ngã và bị những người này cầm cây đánh liên tiếp vào người. Đ đi về thấy N5 bị đánh nên liền chạy đến định đánh giải vây cho N5 nhưng bị vấp té thì Minh G1 cầm cục gạch ông đánh vào lưng một cái làm Đ té xuống đường. Lúc này, Nguyễn Tấn A (con ruột của Q) hay tin và chạy đến thấy N5 bị nhiều người cầm cây đánh nên dùng chân đạp trúng một người (không rõ nhân thân) và bị một người (không rõ nhân thân) cầm cây đánh trúng vào tay nên Tấn A chạy về nhà lấy hai cây dao, tay trái cầm một cây (chưa xác định được đặc điểm cụ thể) và tay phải cầm cây dao dài 36cm và cùng Nguyễn Hữu N6 (em ruột Tấn A) cầm một khúc cây sắt (chưa xác định được đặc điểm cụ thể) chạy đến giải vây cho N5, N6 ném cây sắt vào những người đánh N5 nhưng không trúng ai thì Minh G1 lượm cây sắt này ném lại, N6 chạy vào nhà của bà L2 lấy hai cái ly thủy tinh đang để trên bàn ném nhưng cũng không trúng người nào thì bị một người (không rõ nhân thân) cầm cây đuổi đánh nên bỏ chạy về nhà. Những người đánh N5 thấy Tấn A cầm dao chạy đến liền dạt ra, N5 đứng dậy chạy về nhà, Tấn A chạy đến dùng dao chém một nhát vào tay phải của H gây thương tích rồi bỏ chạy, D cầm cây đuổi theo đánh nhưng không kịp nên tất cả đi về.

Tấn A đem hai cây dao về nhà cất giấu; H3 cầm cây về ném bỏ gần nhà N1, còn Đ1 cũng cầm cây đem về nhà N1 dùng dao chặt ra làm hai khúc, một khúc dài 53cm và một khúc dài 41cm, đem cất giấu sau nhà. Ngay sau đó, N, Đ, N5 và N2 bị thương được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu điều trị. Đ, N5 và N2 bị thương tích nhẹ nên điều trị ngoại trú, còn N nhập viện đến ngày 22/3/2017 xuất viện.

Ngày 18/3/2017, Hồng Thị Bích N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho N. Đến ngày 04/10/2017, Đặng Minh H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Tấn A.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/TgT ngày 30/5/2017 của Trung tâm Pháp y Bạc Liêu kết luận: Tỷ lệ thương tích của Hồng Thị Bích N là: 20%, vật gây thương tích do vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/TgT ngày 30/5/2017 của Trung tâm Pháp y Bạc Liêu kết luận: Tỷ lệ thương tích của Đặng Minh H là: 08%, vật gây thương tích do vật sắc.

Ngày 03/9/2020, bị hại Hồng Thị Bích N có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với Châu Thị N2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 155, khoản 1 Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Châu Thị N2.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Thị S, bị cáo Nguyễn Tấn A, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Thị S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Được đổi trừ thời hạn tạm giam từ ngày 06/10/2017 đến ngày 25/12/2017.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 2, Điều 4 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Lý Thị S có trách nhiệm bồi thường cho chị Hồng Thị Bích N số tiền 16.117.340 đồng. Bị cáo Châu Thị N có trách nhiệm bồi thường cho chị Hồng Thị Bích N số tiền 8.058.670 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/10/2020 bản án sơ thẩm bị kháng cáo như sau:

- Bị cáo Lý Thị S kháng cáo kêu oan, yêu cầu xử lý hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án của những người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm và bồi thường thiệt hại cho bị cáo theo luật trách nhiệm bồi thường nhà nước.

- Bị hại Đặng Minh H kháng cáo yêu cầu chuyển sang hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Tấn A, xử lý hình sự Nguyễn Thanh N5 và xử lý hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án của những người có liên quan.

- Châu Thị N2 kháng cáo không đồng ý bồi thường chi phí điều trị cho bị hại Hồng Thị Bích N, yêu cầu xử lý những cá nhân có liên quan làm sai lệch hồ sơ vụ án và bồi thường cho Châu Thị N theo luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

- Bị hại Hồng Thị Bích N kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lý Thị S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của các bị cáo, bị hại đúng về thủ tục, thời hạn nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là đúng quy định.

Về nội dung:

Bị cáo Nguyễn Tấn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không nêu bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm nào của khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là thiếu sót, cần sửa án sơ thẩm, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn A.

Châu Thị N2 chỉ phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, bị hại Hồng Thị Bích N rút yêu cầu khởi tố, bản án hình sự sơ thẩm đã đình chỉ vụ án đối với Châu Thị N2 là có căn cứ. Tuy nhiên, án sơ thẩm không xử lý hình sự Châu Thị N2 nhưng buộc Nhị bồi thường thiệt hại cho Hồng Thị Bích N là không có căn cứ. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Châu Thị N2, sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo Lý Thị S có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Hồng Thị Bích N.

Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Vào ngày 17/3/2017, tại khu vực chân cầu A bị cáo Lý Thị S có hành dùng tay đánh vào mặt bị hại Hồng Thị Bích N, gây thương tích cho N với tỷ lệ 20%. Việc bị cáo Lý Thị S kêu oan cho rằng ngày 17/3/2017 tại khu vực chân cầu A bị cáo không đánh gây thương tích cho bị hại Hồng Thị Bích N là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lý Thị S về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Lý Thị S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời cần áp dụng các chính sách của Nhà nước về giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân bằng biện pháp hòa giải, nhằm xây dựng tình làng nghĩa xóm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

Các phần kháng cáo khác của bị cáo Lý Thị S, bị hại Đặng Minh H và Châu Thị N2 không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lý Thị S; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồng Thị Bích Ng, Đặng Minh H; chấp nhận một phần kháng cáo của Châu Thị N2, sửa án sơ thẩm như đã nhận định trên.

Luật sư Nguyễn Duy Sơn:

Ý kiến bào chữa cho bị cáo Lý Thị S: Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Lý Thị S gây thương tích cho Hồng Thị Bích N. Vì bản án sơ thẩm dùng lời khai của bị cáo là chứng cứ duy nhất để buộc tội bị cáo. Bởi lẽ, lời khai người làm chứng chưa có sự thống nhất nên không thể dùng làm căn cứ để buộc tội bị cáo; lời bào chữa của luật sư cho bị cáo S như bản án sơ thẩm nhận định không phải là chứng cứ để buộc tội bị cáo.

Ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Châu Thị N2: Do không chứng minh được Châu Thị N có gây thương tích cho bị hại Hồng Thị Bích N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự đình chỉ vụ án đối với N2 do không có hành vi phạm tội. Đồng thời không buộc N2 bồi thường cho N.

Ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Đặng Minh H: Bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội có tính chất côn đồ nên cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo là không nghiêm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại Đặng Minh H, xử phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Tấn A.

Luật sư Trần Văn Vững:

Ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Hồng Thị Bích N: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lý Thị S 09 tháng tù là chưa nghiêm, không đảm bảo tính răn đe người phạm tội. Đại diện viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo S được hưởng án treo là không đúng. Bởi lẽ, bị cáo không có kháng cáo xin được hưởng án treo. Hơn nữa, hành vi của bị cáo Lý Thị S thể hiện tính côn đồ nên phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồng Thị Bích N tăng hình phạt bị cáo Lý Thị S.

Ý kiến bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn A: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại. Do đó, bị hại cũng có lỗi, xét về nhân thân bị cáo Tấn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tấn A

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lý Thị S vẫn giữ nguyên kháng cáo kêu oan; đồng thời xác định, ngày 17/3/2017 bị cáo chỉ đánh Hồng Thị Bích N tại chợ A, nhưng không gây thương tích cho N. Khi gặp Hồng Thị Bích N tại khu vực cầu V (cầu A) bị cáo chỉ câu vật, không đánh N, thương tích 20% của N không phải do bị cáo gây ra. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là oan cho bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lý Thị S, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, từ ngày 17/3/2017 đến ngày 19/12/2017 có nhiều biên bản ghi lời khai bị cáo Lý Thị S thừa nhận: Tại chân cầu V (cầu A) bị cáo có dùng tay đánh vào mặt Hồng Thị Bích N; khi đánh bị cáo thấy mặt N bị chảy máu; đồng thời thừa nhận thương tích của Hồng Thị Bích N do bị cáo gây ra.

[3] Như vậy, bị cáo Lý Thị S có rất nhiều lời khai thừa nhận hành vi đánh, gây thương tích cho bị hại Hồng Thị Bích N vào ngày 17/3/2017; Đồng thời, cuối lời khai, bị cáo còn xác nhận việc khai là tự nguyện, không ai ép buộc; khi lấy lời khai còn có sự chứng kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo. Mặt khác, lời khai này của bị cáo Lý Thị S là phù hợp lời khai ông Quách Thành N1 chính là chồng bị cáo. Bởi lẽ, quá trình điều tra ông N (bút lục 324, 329) xác định: Tại chân cầu V (cầu A) ông thấy bị cáo S ngồi trên người N, đánh nhau với N. Lời khai bị cáo cũng phù hợp với lời khai của bị hại Hồng Thị Bích N. Vì trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị hại N đều khẳng định, bị cáo Lý Thị S đã đánh gây ra thương tích cho bị hại N vào ngày 17/3/2017. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/TgT ngày 30/5/2017 của Trung tâm Pháp y Bạc Liêu kết luận: Tỷ lệ thương tích của Hồng Thị Bích N là: 20%, vật gây thương tích do vật tày. Như vậy, lời nhận tội của bị cáo Lý Thị S như đã nêu trên là phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp lời khai ông Quách Thành N1 và phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại Hồng Thị Bích N.

[4] Như đã nhận định trên (phần [3]), lời nhận tội của bị cáo Lý Thị S được thu thập theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định, phù hợp với các chứng cứ khác nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, từ ngày 01/3/2018 bị cáo Lý Thị S thay đổi lời khai, qua đó không thừa nhận có đánh và gây thương tích cho bị hại Hồng Thị Bích N vào ngày 17/3/2017, với lý do trước đây bị cáo nghe không rõ nên thừa nhận có đánh và gây thương tích cho bị hại N tại chân cầu A, là không có căn cứ chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ xác định: Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên bố bị cáo Lý Thị S, phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Hình phạt 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Như đã phân tích trên (các phần [2], [3], [4]), Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lý Thị S và kháng cáo của bị hại Hồng Thị Bích N về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lý Thị S.

[6] Tuy nhiên, bị cáo Lý Thị S và bị hại Hồng Thị Bích N xô xát đánh nhau, từ đó bị cáo mới gây thương tích cho bị hại N; đồng thời giữa bị cáo và bị hại có sự

mâu thuẫn kéo dài, xuất phát từ việc gia đình bị hại nợ tiền bị cáo. Hơn nữa, bị cáo là nữ, có trình độ học vấn thấp (01/12) nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Xét về nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Do đó, mặc dù bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Xét kháng cáo của Châu Thị N2: Bị hại Hồng Thị Bích N có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với Châu Thị N2 nên bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 155, khoản 1 Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ vụ án đối với Châu Thị N2 là có căn cứ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đình chỉ vụ án không xử lý hình sự đối với Châu Thị N2 nhưng lại giải quyết về trách nhiệm dân sự trong cùng vụ án này. Qua đó, buộc Châu Thị N2 bồi thường thiệt hại cho Hồng Thị Bích N với số tiền 8.058.670 đồng là chưa đúng quy định. Như đã nhận định trên (phần [4]), do bị cáo Lý Thị S đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Hồng Thị Bích N. Do đó, bị cáo Lý Thị S phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Hồng Thị Bích N với số tiền là 24.176.010 đồng.

[8] Xét kháng cáo của bị hại Đặng Minh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Tấn A có hành vi dùng dao là một loại hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại Đặng Minh H với tỷ lệ thương tích là 08%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù và cho hưởng án treo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp quy định của pháp luật. Đối với Nguyễn Thanh N5 quá trình điều tra không chứng minh được Nhân có gây thương tích cho Nguyễn Minh H. Do đó, cấp sơ thẩm đã không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thanh N5 là có căn cứ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn A là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần khắc phục.

[9] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của bị cáo Lý Thị S, luật sư bào chữa cho bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồng Thị Bích N, Đặng Minh H. Chấp nhận một phần kháng cáo của Châu Thị N2 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lý Thị S, phân trách nhiệm dân sự đối với Châu Thị N2. Các phần kháng cáo khác của bị cáo, bị hại và Châu Thị N2 không thuộc phạm vi xét xử của vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Thị S; bị hại Hồng Thị Bích N, Đặng Minh H; chấp nhận một phần kháng cáo của Châu Thị N2. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Lý Thị S (C); Nguyễn Tấn , phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thị S 09 (Chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/3/2021).

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 06 (Sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn A; bị cáo Lý Thị S cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lý Thị S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hồng Thị Bích N số tiền 24.176.010 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Thị S có nghĩa vụ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 1.208.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Châu Thị N không phải chịu án phí có giá ngạch.

6. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND thành phố Bạc Liêu (02 bản);
- VKSND thành phố Bạc Liêu (01 bản)
- CQĐT thành phố Bạc Liêu (01 bản);
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Khang